

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MS  
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2020/HS-ST

Ngày 26 - 11 - 2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MS- TỈNH SƠN LA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Phạm Thị Thanh Nga

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Cầm Văn Tổ

Ông Hà Văn Sơ

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lương Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MS tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2020/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**Sông Thị D;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ. Sinh ngày: 09/10/1959, tại: Huyện MS, Sơn La. Nơi ĐKKHKT: Bản K, xã CV, huyện MS, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không. Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông Sông A Tr (đã chết) và bà Giàng Thị D (đã chết). Bị cáo có chồng là Giàng A S (đã chết); có 08 con (lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2009). Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2020. Có mặt.

**Người phiên dịch cho bị cáo:** Ông Giàng A L - Chuyên viên Phòng tài nguyên môi trường huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

**Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Trần Bích L - Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn Hát Lót, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Ngày 18/7/2020, Sông Thị D mang theo 8.300.000VNĐ đi bộ từ nhà đến bản LH, xã PC, huyện MS tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, D gặp một người

phụ nữ (không biết tên, địa chỉ), D đặt vấn đề mua 8.300.000VNĐ Heroine và Hồng phiến. Người phụ nữ đồng ý nhận tiền rồi lấy từ trong người đưa cho D 02 gói nilon màu đen, trong đó 01 gói chứa Heroine, gói còn lại chứa 19 viên Hồng phiến. Mua được ma túy, D mang về nhà, cất giấu gói Heroine trong chiếc chăn nhung trên giường, còn gói Hồng phiến, D để vào 01 hộp giấy cất giấu tại giường ngủ. Đến ngày 20/7/2020, D đang ở nhà thì Sông Thị M đến chơi, D lấy 01 viên Hồng phiến cùng M sử dụng, số Hồng phiến còn lại D để vào hộp giấy cất giấu trên gác xép. Sau đó, D đi sang giường ngủ đối diện với giường mà M đang nằm, kéo rèm che lại rồi lấy gói Heroine chia thành 03 phần và dùng 02 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu đen gói lại, gói nilon màu đen D cất giấu vào trong chăn, 02 gói nilon màu xanh D cầm trong lòng bàn tay phải (Máy không biết D tàng trữ trái phép chất ma túy). Khoảng 05 phút sau, có 01 người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) đến hỏi làm thuê cho nhà D, cùng lúc đó tổ công tác Công an xã CV, huyện MS đến kiểm tra, người đàn ông bỏ chạy thoát, D giấu 02 gói Heroine dưới chiếu đang nằm thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 02 gói nilon màu xanh (*tại vị trí dưới chiếu D đang nằm*); 01 gói nilon màu đen (*bên trong chiếc chăn cạnh vị trí D đang nằm*) trong mỗi gói đều chứa chất bột nén màu trắng nghi là Heroine (*D khai nhận số chất bột nén màu trắng trên là Heroine của D, D khai còn cất giấu 18 viên Hồng phiến tại gác xép nhà D, mục đích để sử dụng*), còn Sông Thị Máy khai không biết D tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác kiểm tra phát hiện 01 gói nilon màu đen trong chứa 18 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu “WY” nghi là ma túy tổng hợp (để trong 01 hộp giấy thu tại gác xép nhà D). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Sông Thị D, thu giữ niêm phong vật chứng nêu trên. Ngoài ra còn tạm giữ của D 01 điều tự chế bằng nhựa dùng để sử dụng ma túy tại vị trí D đang nằm.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện MS đã phối hợp với Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng thu giữ của Sông Thị D. Tại bản kết luận giám định số 1220/KLMT ngày 23/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *‘Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 16,43 gam, loại Heroine và 1,83 gam, loại Methamphetamine.’*

Bản cáo trạng số 115/CT-VKSMS ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MS đã truy tố bị cáo Sông Thị D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Sông Thị D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Sông Thị D từ 7 (Bảy) năm đến 7 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư bên trong chứa: vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh giấy niêm phong vật chứng ban đầu, vật chứng còn lại ký hiệu T1 = 0,48gam; T2 = 0,22 gam; T3 = 15,12 gam; T4 = 1, 54 gam; 01 ống điều bằng chai nhựa.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Sông Thị D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Bích L nhất trí với quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo Sông Thị D theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, người dân tộc thiểu số không biết tiếng phổ thông, không biết chữ nên nhận thức còn hạn chế về ma túy đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo Sông Thị D thì thấy rằng: Ngày 20/7/2020, tại bản Khiêng, xã CV, huyện MS, tỉnh Sơn La, Sông Thị D bị Công an xã CV, huyện MS bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép 16,43 gam Heroine và 1,83 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20/7/2020,

biên bản niêm phong vật chứng và biên bản mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng, Kết luận giám định số 1220/KLMT ngày 23/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *‘Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 16,43 gam, loại Heroine và 1,83 gam, loại Methamphetamine.’* lời khai của bị cáo,... và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ ớ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Sòng Thị D đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Với việc tàng trữ trái phép tổng số 18,26 gam ma túy, trong đó có: 16,43 gam Heroine và 1,83 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì Viện kiểm sát truy tố và Tòa án xét xử bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

**Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:**

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

....

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

*a)*

....

*n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này”.*

[2] Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dân sự. Biết hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do bản thân là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng bị cáo đã phạm tội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo của xã. Bị cáo không biết chữ, trình độ nhận thức thấp, chồng bị cáo đã chết, bị

cáo còn nuôi hai con nhỏ và là lao động duy nhất trong gia đình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh giấy niêm phong vật chứng ban đầu, vật chứng còn lại ký hiệu T1 = 0,48gam; T2 = 0,22 gam; T3 = 15,12 gam; T4 = 1, 54 gam; 01 ống điều bằng chai nhựa là vật gói ma túy ban đầu và chất độc được nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện MS, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện MS, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc ma túy thu giữ trong vụ án, Sông Thị D khai mua của một người phụ nữ (không biết tên, địa chỉ) tại bản LH, xã PC, huyện MS, tỉnh Sơn La (khi mua bán không có ai biết, chứng kiến). Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MS không có căn cứ điều tra, xác minh mở rộng vụ án. Buộc Sông Thị D phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy bị thu giữ trong vụ án.

Đối với Sông Thị M, quá trình điều tra M và D đều khai nhận D lấy 01 viên Hồng phiến cùng M sử dụng hết, M không biết D cất giấu ma túy trong nhà, vì vậy không có căn cứ xử lý đối với Sông Thị M.

Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

## QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Sòng Thị D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Sòng Thị D 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày giam giữ, tạm giam (21/7/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư bên trong chứa: vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh giấy niêm phong vật chứng ban đầu, vật chứng còn lại ký hiệu T1 = 0,48gam; T2 = 0,22 gam; T3 = 15,12 gam; T4 = 1, 54 gam; 01 ống điều tự chế bằng chai nhựa.

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện MS;
- Công an huyện MS;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện MS;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thanh Nga**